

Số: 194/KH-TrMNSC

Điện Biên Phủ, ngày 17 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho
trẻ mẫu giáo năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo;
- Căn cứ Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non;
- Căn cứ Thông tư số 47/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non;
- Căn cứ Kế hoạch số 1857/KH-SGDĐT ngày 05/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống Giáo dục quốc dân, giai đoạn 2017-2025;
- Căn cứ Kế hoạch số 2615/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;
- Căn cứ Báo cáo số 20/BC-PVHXH ngày 03/9/2025 của Phòng Văn hóa – Xã hội Phường Điện Biên Phủ, Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ đến 31/8/2025 và triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2025-2026 (Lĩnh vực GDĐT);
- Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-VHXH ngày 15/9/2025 của Phòng Văn hóa – Xã hội Phường Điện Biên Phủ, Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026;
- Căn cứ Công văn số 121/CV - GDNN - GDTX, ngày 27/8/2025 của Trung tâm GDNN – GDTX1 tỉnh Điện Biên V/v tổ chức dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 và trẻ em mẫu giáo làm quen tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học;
- Căn cứ Kế hoạch số 193/KH-MNSC ngày 16/9/2025 kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026;
- Căn cứ công văn số 146/TrMNSC ngày 18 tháng 8 năm 2025 của trường MN Sơn Ca V/v tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường năm học 2025–2026;

- Căn cứ Kế hoạch số 199/KH-MNSC ngày 18/9/2025 của Trường mầm non Sơn Ca về Kế hoạch chỉ đạo hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2025–2026;

Trường Mầm non Sơn Ca Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo năm học 2025-2026 như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Trong những năm học qua việc tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và đặc biệt là sự đồng thuận từ phía phụ huynh của trẻ. Điều đó đã khẳng định được vai trò, trách nhiệm của Ban giám hiệu, các thầy cô giáo trong việc thực hiện thành công kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường. Việc tiếp tục cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh trong năm học 2025 - 2026 sẽ là cơ hội để trẻ được củng cố, trau dồi những nội dung kiến thức đã học từ năm học trước đồng thời trẻ tiếp tục được mở rộng các chủ đề, hoạt động tiếng Anh ở độ tuổi phù hợp nhằm nâng cao chất lượng môn tiếng Anh ở cấp tiểu học, góp một phần nâng cao hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thông qua việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh sẽ tạo cơ hội cho trẻ:

- Phát triển khả năng ngôn ngữ: thông qua cách xiếp xúc với một ngôn ngữ mới từ khi còn nhỏ từ đó giúp trẻ phát triển khả năng ngôn ngữ tốt hơn, nâng cao khả năng giao tiếp và nhận thức ngôn ngữ.

- Tạo nền tảng cho việc học ngoại ngữ sau này: Trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm sẽ dễ dàng học tiếng Anh hơn khi lớn lên, vì trẻ đã quen với việc phân biệt âm thanh, từ vựng và cấu trúc ngữ pháp của một ngôn ngữ thứ hai.

- Phát triển tư duy logic và sáng tạo: Học một ngôn ngữ mới giúp trẻ phát triển tư duy phản biện và khả năng sáng tạo, vì việc học ngôn ngữ yêu cầu trẻ phải linh hoạt trong cách nghĩ và sử dụng ngôn ngữ.

- Cải thiện khả năng nghe và phát âm: Trẻ mẫu giáo có khả năng tiếp thu âm thanh và phát âm gần như hoàn hảo, giúp trẻ có thể nói tiếng Anh một cách tự nhiên, giống như người bản ngữ khi lớn lên.

- Khuyến khích sự tự tin và giao tiếp: Khi trẻ làm quen với một ngôn ngữ mới, trẻ có cơ hội giao tiếp và thể hiện bản thân qua ngôn ngữ đó, giúp trẻ xây dựng sự tự tin và khả năng giao tiếp.

- Mở rộng tầm nhìn thế giới: Việc biết tiếng Anh giúp trẻ có thể tiếp xúc với văn hóa, âm nhạc, phim ảnh và tài liệu giáo dục từ các quốc gia khác, giúp trẻ hiểu biết hơn về thế giới xung quanh.

- Phát triển khả năng học hỏi và tiếp nhận kiến thức mới: Việc học một ngôn ngữ thứ hai khuyến khích trẻ phát triển thói quen học hỏi và tiếp nhận kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau, giúp trẻ phát triển khả năng tự học và tự khám phá.

Nhìn chung, việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh không chỉ có lợi cho khả năng ngôn ngữ mà còn giúp trẻ phát triển toàn diện về mặt tư duy, xã hội và cảm xúc.

2. Yêu cầu

Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh nhằm phát triển Chương trình giáo dục mầm non, thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ em. Trẻ mẫu giáo bé, nhỡ, lớn được làm quen với tiếng Anh, góp phần chuẩn bị tốt hơn cho việc học tiếng Anh ở bậc tiểu học.

Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh không chỉ giúp trẻ tiếp thu tiếng Anh một cách tự nhiên mà còn tạo môi trường học tập thoải mái, vui vẻ, khuyến khích sự khám phá và sáng tạo của trẻ. Việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh cần chú trọng một số nội dung sau:

- Phương pháp dạy học phù hợp với độ tuổi:

Học qua trò chơi: Trẻ mẫu giáo học tốt nhất thông qua các hoạt động vui chơi, trò chơi tương tác, bài hát, vẽ tranh, và các hoạt động nghệ thuật. Phương pháp học này không chỉ giúp trẻ học từ vựng mà còn giúp trẻ hiểu các khái niệm cơ bản về ngữ pháp và cấu trúc ngôn ngữ.

Học thông qua hình ảnh và âm thanh: Trẻ mẫu giáo chưa thể học qua lý thuyết, vì vậy việc sử dụng hình ảnh sinh động, video, bài hát và các hoạt động nghe - nói là rất quan trọng. Việc này giúp trẻ làm quen với âm thanh và từ vựng tiếng Anh một cách tự nhiên.

- Môi trường học tập thân thiện, tích cực:

Khuyến khích sự tự do giao tiếp: Trẻ cần được tạo cơ hội để sử dụng tiếng Anh trong môi trường an toàn, nơi trẻ có thể thể hiện ý tưởng mà không sợ sai. Việc khuyến khích trẻ nói tiếng Anh dù là sai sót cũng giúp trẻ tự tin và cải thiện khả năng giao tiếp.

Không tạo áp lực: Trẻ mẫu giáo học tốt nhất trong môi trường vui vẻ, không có áp lực. Việc học tiếng Anh cần được làm trong bầu không khí nhẹ nhàng, không có sự kỳ vọng quá mức vào kết quả ngay lập tức.

- Sự tương tác và hỗ trợ từ người dạy:

Giáo viên cần nhiệt tình, kiên nhẫn: Giáo viên cần có sự kiên nhẫn và khả năng tạo hứng thú cho trẻ. Cần phải hiểu rằng việc học ngôn ngữ của trẻ là một quá trình dài và cần được khích lệ thường xuyên.

Khả năng sử dụng tiếng Anh cơ bản: Giáo viên hoặc người dạy cần có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh với trẻ, cũng như sử dụng các công cụ ngôn ngữ dễ hiểu, đơn giản.

- Kết hợp giữa học tập và vui chơi:

Sử dụng bài hát, vần điệu và thơ: Trẻ mẫu giáo rất thích học qua bài hát và vần điệu. Việc này giúp trẻ dễ dàng tiếp thu và nhớ từ vựng hơn, đồng thời tạo sự vui tươi cho lớp học.

Hoạt động vận động: Kết hợp học tiếng Anh với các hoạt động thể chất, như nhảy múa, trò chơi vận động, giúp trẻ vận dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên trong khi vẫn giải trí và phát triển thể chất.

- Đánh giá và theo dõi sự tiến bộ của trẻ:

Theo dõi sự phát triển qua các hoạt động: Việc đánh giá khả năng tiếp thu của trẻ cần phải thông qua các hoạt động hàng ngày như trò chuyện, bài hát, hoặc kể chuyện bằng tiếng Anh. Đánh giá này không chỉ giúp giáo viên hiểu rõ hơn về sự tiến bộ của trẻ mà còn giúp điều chỉnh phương pháp dạy sao cho hiệu quả.

Không quá chú trọng vào kết quả: Thay vì đánh giá sự tiến bộ của trẻ qua điểm số, nên tập trung vào sự tự tin và khả năng sử dụng tiếng Anh trong cuộc sống hàng ngày của trẻ.

- Cung cấp tài liệu học phong phú:

Sách tranh, hình ảnh minh họa: Trẻ sẽ dễ tiếp thu tiếng Anh hơn nếu sách giáo khoa hoặc tài liệu học tập có hình ảnh minh họa sinh động, phù hợp với lứa tuổi. Những cuốn sách với các câu chuyện đơn giản, gần gũi với đời sống giúp trẻ dễ dàng hiểu và hứng thú với bài học.

Video và ứng dụng học tiếng Anh: Các video hoạt hình, ứng dụng học tiếng Anh có âm thanh rõ ràng và hình ảnh hấp dẫn cũng là công cụ học tập hữu ích.

- Hỗ trợ từ gia đình:

Khuyến khích học tiếng Anh tại nhà: Gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc tạo môi trường học tập cho trẻ. Các bậc phụ huynh có thể khuyến khích trẻ sử dụng tiếng Anh qua các hoạt động đơn giản như hát, đọc sách, hoặc xem các chương trình thiếu nhi bằng tiếng Anh.

Tạo cơ hội giao tiếp thực tế: Gia đình có thể giúp trẻ làm quen với các tình huống thực tế để sử dụng tiếng Anh như gọi tên đồ vật trong nhà, hỏi đường, hoặc tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Lặp lại và củng cố kiến thức:

Ôn tập thường xuyên: Trẻ mẫu giáo học tốt khi được ôn tập và tiếp xúc với từ vựng, câu nói mới thường xuyên. Việc này không chỉ giúp trẻ nhớ lâu mà còn giúp trẻ tự tin hơn khi sử dụng ngôn ngữ.

Khuyến khích trẻ sáng tạo: Khi trẻ bắt đầu làm quen với tiếng Anh, việc khuyến khích trẻ tạo ra các câu chuyện, bài hát, hoặc trò chơi bằng tiếng Anh sẽ giúp trẻ củng cố kiến thức một cách tự nhiên.

III. QUY MÔ, ĐỐI TƯỢNG TRẺ THAM GIA

Năm học 2025-2026, toàn trường có 06 lớp mẫu giáo với 73 trẻ tham gia làm quen với tiếng Anh. Cụ thể:

STT	Tên lớp MG có trẻ tham gia Chương trình Làm quen tiếng Anh	Số lượng trẻ em của từng lớp			Họ tên giáo viên phụ trách lớp, số điện thoại liên hệ
		Tổng số trẻ	Trong đó		
			Tham gia LQTA	Không tham gia LQTA	
1	MG 3-4 tuổi B1	16	9	7	1. Cao Thị Thế SĐT: 0912749535; 2. Nguyễn Thị Kiều Vân SĐT: 0915533955
2	MG 3-4 tuổi B2	16	8	8	1. Lê Thị Xuyên SĐT: 0966881267; 2. Nguyễn Thị Lý SĐT: 0336058686
3	MG 4-5 tuổi C1	18	14	4	1. Nguyễn Thị Bích Hiền SĐT: 0866723086; 2. Nguyễn Thị Thúy Hà SĐT: 0972927889
4	MG 4-5 tuổi C2	18	13	5	1. Phạm Thị Quỳnh SĐT: 01256378055; 2. Phạm Thị Sinh SĐT: 0971955333
5	MG 5-6 tuổi D1	22	15	7	1. Lương Thị Thu Hiền SĐT: 0384664769; 2. Hoàng Thị Hương SĐT: 0985584205
6	MG 5-6 tuổi D2	20	14	6	1. Hoàng Tuyết Nhung SĐT: 0398432817; 2. Vi Thị Minh Phương SĐT: 0918308115
Tổng cộng		110	73	37	

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ chơi

- Nhà trường bố trí trẻ làm quen tiếng Anh tại các lớp học hàng ngày:

Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 02 lớp nhà trường bố trí học tại lớp, 29/42 học sinh tham gia (Số còn lại là 13 học sinh của 02 lớp không học giáo viên của 02 lớp sẽ tổ chức cho trẻ tham gia sinh hoạt chiều cùng lớp bên cạnh).

Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 01 lớp nhà trường bố trí học tại lớp MG 4-5 T C1 27/36 học sinh tham gia (Số còn lại là 9 học sinh của 02 lớp không học, giáo viên của 02 lớp sẽ tổ chức cho tham gia sinh hoạt chiều tại lớp MG 4-5 T C2).

Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 01 lớp nhà trường bố trí học tại lớp MG 3-4 T B1 17/32 học sinh tham gia (Số còn lại là 15 học sinh của 02 lớp không học, giáo viên của 02 lớp sẽ tổ chức cho tham gia sinh hoạt chiều tại lớp MG 3-4 T B2).

- Thiết bị: Các phòng học của nhà trường có đủ bàn ghế, thảm xốp cho học sinh, có thiết bị nghe, nhìn như: máy chiếu, máy tính, loa, ti vi phục vụ cho việc dạy và học.

- Đồ dùng, đồ chơi: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 1 tỉnh Điện Biên chuẩn bị sách tài liệu, các tranh ảnh, đồ chơi phù hợp với các chủ đề, bài học, như tranh, ảnh, góc trang trí học tập theo các chủ đề tiếng Anh, bộ dụng cụ đồ chơi cho các hoạt động kiểm tra từ, ghi nhớ từ như bộ vòng nhiều màu sắc, vĩ ruồi, băng đeo, tên biển các đội...

2. Tài liệu, học liệu

Để lựa chọn tài liệu phù hợp với khả năng của trẻ Nhà trường đã họp đánh giá kết quả tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh Năm học 2024 – 2025. Qua biên bản nhà trường đã thống nhất để trẻ tiếp tục được củng cố, trau dồi những nội dung chủ đề tiếng Anh đã được làm quen từ những năm học trước cũng như được nâng dần các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong năm học mới. Trên cơ sở nghiên cứu về nội dung chủ đề, các hoạt động, tính chính xác, tính khoa học và tính kế thừa của tài liệu, nhà trường ra Quyết định số 180/QĐ-MNSC ngày 09 tháng 09 năm 2025 của trường mầm non Sơn Ca, quyết định về việc tiếp tục lựa chọn sử dụng bộ tài liệu “KIDSEnglish” cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh trong năm học 2025-2026 của nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo Quyết định số 2272/QĐ-BGDĐT ngày 17/8/2022.

Tài liệu cho giáo viên: Sử dụng bộ tài liệu KIDSEnglish của nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo Quyết định số 2272/QĐ-BGDĐT, ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc Phê duyệt danh mục Tài liệu làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non. Bộ tài liệu gồm 03 cấp độ, tương ứng với 03 độ tuổi: KIDSEnglish 1 dành cho mẫu giáo bé 3-4 tuổi, KIDSEnglish 2 dành mẫu giáo

nhờ 4-5 tuổi và KIDSEnglish 3 dành cho mẫu giáo lớn 5-6 tuổi. Mỗi cấp độ gồm 08 chủ đề bài học khác nhau, nội dung chủ đề bài học được mở rộng, nâng cao hơn về phần từ vựng, cấu trúc, ngữ điệu bài hát ở những cấp cao hơn. Bộ tài liệu gồm sách học sinh, sách bài tập, bộ tranh dạy từ vựng và các phần mềm học liệu dùng để trình chiếu trong giảng dạy.

Học liệu cho trẻ gồm sách học sinh, sách bài tập, đảm bảo mỗi trẻ có đủ học liệu theo tài liệu giảng dạy của giáo viên.

3. Giáo viên

Nhà trường ký hợp đồng với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên 1 với số lượng, điều kiện của giáo viên cụ thể như sau:

STT	Họ tên giáo viên	Trình độ đào tạo	GV mầm non phối hợp	Quốc tịch (người nước ngoài)	Thời hạn hợp đồng lao động đã ký với Trung tâm	Ghi chú
1	Shadrack Kyalo	Cử nhân giáo dục tiếng Anh và Văn học, chứng chỉ bồi dưỡng dạy tiếng Anh, Chứng chỉ C1 theo khung năng lực Châu Âu, Chứng nhận bồi dưỡng phương pháp pháp cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh	Các giáo viên phụ trách lớp	Kenya	30/5/2026	Dạy chính
2	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Cử nhân sư phạm tiếng Anh, Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm mầm non	Các giáo viên phụ trách lớp	Việt Nam	Giáo viên cơ sở hữu của Trung tâm	Dạy chính
3	Phạm Thiên Vương	Cử nhân sư phạm tiếng Anh, Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm mầm non	Các giáo viên phụ trách lớp	Việt Nam	Giáo viên cơ sở hữu của Trung tâm	Trợ giảng

(Giáo viên nước ngoài có Giấy phép lao động kèm theo)

4. Khảo sát nhu cầu của gia đình trẻ em

Trên cơ sở Công văn số 121/CV - GDNN - GDTX, ngày 27/8/2025 của Trung tâm GDNN – GDTX1 tỉnh Điện Biên V/v tổ chức dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 và trẻ em mẫu giáo làm quen tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, Nhà trường đã tổ chức khảo sát nhu cầu đăng ký

cho trẻ làm quen với tiếng Anh trong năm học 2025 – 2026. Kết quả khảo sát nhu cầu như sau:

Tổng số có 73/110 trẻ mẫu giáo có đơn xin tham gia làm quen với tiếng Anh (*lưu tại nhà trường*). Hình thức 50% số tiết học với Giáo viên người nước ngoài, 50% số tiết học với Giáo viên người Việt Nam.

5. Kinh phí tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh

Qua kết quả khảo sát và đơn đăng ký cho trẻ làm quen tiếng Anh, phụ huynh đã đồng ý mức đóng góp học phí theo Công văn số 121/CV - GDNN - GDTX, ngày 27/8/2025 của Trung tâm GDNN – GDTX1 tỉnh Điện Biên, với mức học phí là 200.000đ/trẻ/tháng (trẻ học với 50% giáo viên người Việt Nam; 50% là người nước ngoài giảng dạy).

Kinh phí trên do phụ huynh đóng góp để chi cho: Giáo viên trực tiếp giảng dạy và trợ giảng các lớp, chi cho công tác quản lý, chi cho tổ chức các hoạt động ngoại khóa của các lớp, chi cho mua đồ dùng, học liệu dạy và học của giáo viên và trẻ. Học phí được phụ huynh đóng góp hàng tháng thông qua hình thức chuyển khoản trực tiếp vào số tài khoản của Trung tâm GDNN – GDTX 1 tỉnh Điện Biên. Ngoài kinh phí như trên nhà trường và Trung tâm GDNN – GDTX1 không huy động cha mẹ của trẻ đóng góp thêm bất kỳ khoản nào khác. Bên cạnh đó Trung tâm GDNN-GDTX 1 xét miễn giảm học phí cho trẻ là con thương bệnh binh, con nhà nghèo, con của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường trên cơ sở văn bản đề nghị miễn giảm học phí của Nhà trường trong năm học.

V. TỔ CHỨC CHO TRẺ MẪU GIÁO LÀM QUEN TIẾNG ANH

1. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt

1.1. Trẻ 3-4 tuổi

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động làm quen với tiếng Anh;
- Mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp;
- Nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;
- Nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1 đến 3, một số từ, cụm từ rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;
- Nghe và thực hiện được một số câu lệnh đơn lẻ rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;
- Nghe và trả lời được bằng cử chỉ, hành động, 1-2 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi chào hỏi, tạm biệt và được hỏi tên;
- Nghe và phản hồi được bằng cử chỉ, hành động hoặc 1-2 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;
- Nghe và làm được theo hướng dẫn rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi khi tham gia trò chơi;

- Nghe hiểu được nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi và trả lời câu hỏi về một số tình tiết rất đơn giản của truyện;

- Nhắc lại được, gọi được tên một số đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;

- Nhắc lại được một số câu vắn, câu thơ rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;

- Hát theo được một số bài hát rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.

1.2. Trẻ 4-5 tuổi

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động làm quen với tiếng Anh;

- Thích tìm hiểu, khám phá các nền văn hóa khác;

- Mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp;

- Nghe và nhận diện, nhận biết được được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;

- Nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1 đến 5, một số từ, cụm từ đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;

- Nghe và thực hiện được một số câu lệnh đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;

- Nghe và trả lời được bằng cử chỉ, hành động hoặc 1 -3 từ, một số mẫu câu rất đơn giản trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi và khi được hỏi về bản thân và gia đình;

- Nghe và phản hồi được bằng cử chỉ, hành động hoặc bằng 1-3 từ khi chơi trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;

- Nghe hiểu được nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi và trả lời câu hỏi về một số tình tiết rất đơn giản của truyện;

- Nhắc lại được, gọi tên được đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;

- Đọc theo được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem tranh minh họa chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc, phù hợp với lứa tuổi trong phạm vi từ vựng được làm quen;

- Nhắc lại, đọc theo được một số bài vắn, bài thơ đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;

- Hát theo, hát được một số bài hát đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.

1.3. Trẻ 5-6 tuổi

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động làm quen với tiếng Anh;

- Thích tìm hiểu, khám phá các nền văn hóa khác;

- Mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp;

- Nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;

- Nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1 đến 10, một số từ, cụm từ chỉ sự vật, hiện tượng, hành động quen thuộc với lứa tuổi;

- Nghe và thực hiện được 2 đến 3 yêu cầu liên tiếp đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;

- Nghe và trả lời được bằng cử chỉ, hành động hoặc 1-3 từ, một số mẫu câu rất đơn giản trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc và khi được hỏi về khả năng và sở thích;

- Nghe và thực hiện được theo hướng dẫn bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói (1-3 từ) khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;

- Nghe hiểu được nội dung truyện tranh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi và trả lời câu hỏi về một số tình tiết rất đơn giản theo trình tự của truyện;

- Nhắc lại được, nói được từ chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen;

- Đọc theo được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem tranh minh họa chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động, biểu tượng, kí hiệu trong phạm vi từ vựng được làm quen;

- Nhắc lại, đọc theo được một số câu vắn, câu thơ quen thuộc với lứa tuổi;

- Hát theo, hát được một số bài hát quen thuộc với lứa tuổi;

- Tô màu được một số nét, chữ cái tiếng Anh.

2. Nội dung

2.1. Nội dung khái quát

2.1.1. Kỹ năng ngôn ngữ

a) Nghe:

- Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động rất đơn giản, đơn giản, quen thuộc;

- Nghe số từ 1 đến 10;

- Nghe và làm theo một số yêu cầu rất đơn giản, đơn giản, quen thuộc;

- Nghe và phản hồi phi ngôn ngữ hoặc lời trong các tình huống giao tiếp rất đơn giản, đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;

- Nghe và phản hồi phi ngôn ngữ hoặc lời nói (từ 1 đến 3 từ) khi tham gia các trò chơi phù hợp với lứa tuổi;

- Nghe bài vắn, bài thơ, bài hát, truyện tranh rất đơn giản, đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.

b) Nói:

- Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động rất đơn giản, đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;

- Phát âm tương đối rõ ràng các từ, cụm từ và mẫu câu trong phạm vi từ vựng được làm quen;

- Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời bằng 1-3 từ, cụm từ, mẫu câu đơn giản trong các tình huống giao tiếp rất đơn giản, đơn giản, quen thuộc;

- Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói khi tham gia các trò chơi phù hợp với lứa tuổi;

- Nhắc lại, hát theo một số câu vần, câu thơ, bài hát rất đơn giản, đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;

- Trả lời câu hỏi về một số tình tiết của truyện.

c) Làm quen với đọc:

- Xem tranh ảnh, minh họa và đọc theo thành tiếng từ chỉ người, gọi tên đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen;

- Làm quen với một số biểu tượng, kí hiệu (có thể kèm theo một số chữ cái, từ) rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;

- Xem tranh, truyện tranh, đọc theo tranh.

d) Làm quen với viết:

- Tô màu được ký hiệu, chữ cái tiếng Anh.

2.1.2. Kiến thức ngôn ngữ

a) Từ vựng: Khoảng 100 từ, cụm từ chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động rất đơn giản và quen thuộc với lứa tuổi.

b) Mẫu câu: Một số mẫu câu giao tiếp rất đơn giản và quen thuộc trong các tình huống giao tiếp cụ thể phù hợp với lứa tuổi (câu chào hỏi, câu khiến, câu hỏi, câu cảm thán, câu kể).

2.2. Nội dung cụ thể

2.2.1. Trẻ 3-4 tuổi

Kĩ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
Nghe - Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 35 từ, cụm từ; - Nghe số từ 1 đến 3; - Nghe và làm theo yêu cầu đơn lẻ rất đơn giản, quen thuộc; - Nghe và trả lời bằng cử chỉ, hành động, 1-2 từ	Từ vựng: - Khoảng 35 từ, cụm từ; - Số từ 1 đến 3. Mẫu câu: - Câu chào hỏi, tạm biệt, hỏi tên; - Câu hỏi, câu kể, câu

hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi chào hỏi, tạm biệt và được hỏi tên;

- Nghe và phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời bằng 1-2 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác;

- Nghe và thực hiện hướng dẫn khi tham gia các trò chơi rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;

- Nghe bài văn, bài thơ, bài hát rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;

- Nghe nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.

Nói

- Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc trong phạm vi khoảng 35 từ, cụm từ;

- Phát âm tương đối rõ ràng các từ đơn lẻ trong phạm vi từ vựng được làm quen;

- Phản hồi bằng cử chỉ và trả lời bằng 1-2 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi chào hỏi, tạm biệt và được hỏi tên;

- Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời bằng 1-2 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác;

- Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói (1-2 từ) khi tham gia các trò chơi rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;

- Nhắc lại một số bài văn vần, bài thơ rất đơn giản, quen thuộc;

- Hát theo một số bài hát rất đơn giản, quen thuộc;

- Trả lời câu hỏi về một số tình tiết rất đơn giản của truyện đã được nghe.

Làm quen với đọc

- Làm quen với tranh ảnh, minh họa chỉ người, đồ vật, sự vật, và hành động rất đơn giản và quen thuộc;

- Làm quen với truyện tranh, cầm sách đúng chiều, mở sách và xem tranh.

cảm thán, câu cầu khiến rất đơn giản, quen thuộc, phù hợp với lứa tuổi.

2.2.2. Trẻ 4-5 tuổi

Kĩ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
Nghe - Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 70 từ, cụm từ; - Nghe số từ 1 đến 5; - Nghe và làm theo 2 yêu cầu đơn giản, quen thuộc; - Nghe và trả lời bằng cử chỉ, hành động hoặc 1-3 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về bản thân và gia đình; - Nghe và trả lời bằng cử chỉ hoặc 1 -3 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác; - Nghe và thực hiện hướng dẫn khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe bài văn vần, bài thơ, bài hát đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi. Nói - Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc trong phạm vi khoảng 70 từ, cụm từ; - Phát âm tương đối rõ ràng các từ đơn lẻ và cụm từ trong phạm vi từ vựng được làm quen; - Trả lời bằng cử chỉ, hành động, 1-3 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về bản thân và gia đình; - Trả lời bằng cử chỉ, hành động hoặc 1-3 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác; - Thể hiện một số cử chỉ, điệu bộ, nét mặt đơn	Từ vựng: - Khoảng 70 từ (thêm 35 từ so với trẻ 3-4 tuổi); - Số đếm từ 1 đến 5. Mẫu câu: - Câu hỏi về bản thân, gia đình; - Câu hỏi, câu kể, câu cảm thán, câu cầu khiến đơn giản, quen thuộc, phù hợp với lứa tuổi.

giản, phù hợp với tình huống giao tiếp; - Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói (1-3 từ) khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nhắc lại một số câu vắn, câu thơ rất đơn giản, quen thuộc; - Hát theo một số bài hát rất đơn giản, quen thuộc; - Trả lời câu hỏi về một số tình tiết rất đơn giản của câu chuyện đã được nghe; Làm quen với đọc - Làm quen với 1-3 ký hiệu bằng tiếng Anh thông thường; - Xem tranh ảnh, minh họa và đọc theo thành tiếng từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen; - Xem truyện tranh và kể lại một số tình tiết của truyện theo tranh.	
---	--

2.2.3. Trẻ 5-6 tuổi

Kĩ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
Nghe - Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 100 từ, cụm từ; - Nghe số từ 1 đến 10; - Nghe và làm theo 2 đến 3 yêu cầu liên tiếp đơn giản, quen thuộc; - Nghe và trả lời bằng 1 -3 từ hoặc một số mẫu câu đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về khả năng và sở thích; - Nghe và phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời ngắn trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc khác; - Nghe và thực hiện hướng dẫn khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe bài văn vắn, bài thơ, bài hát đơn giản, phù	Từ vựng: - Khoảng 100 từ (tăng thêm 35 từ so với trẻ 4-5 tuổi); - Số đếm từ 1 đến 10. Mẫu câu: - Câu hỏi về khả năng, sở thích; - Câu hỏi, câu kể, câu cảm thán, câu cầu khiến đơn giản, quen thuộc, phù hợp với lứa tuổi.

hợp với lứa tuổi.

- Nghe nội dung truyện tranh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.

Nói

- Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc trong phạm vi khoảng 100 từ, cụm từ;

- Phát âm tương đối rõ ràng các từ đơn lẻ, cụm từ và một số mẫu câu quen thuộc trong phạm vi từ vựng được làm quen;

- Trả lời bằng cử chỉ, hành động, 1-3 từ hoặc một số mẫu câu đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về khả năng và sở thích;

- Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời ngắn trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc khác.

- Thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt đơn giản, phù hợp với tình huống giao tiếp;

- Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;

- Nhắc lại một số câu vắn, câu thơ đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;

- Hát theo một số bài hát đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;

- Trả lời câu hỏi về một số tình tiết rất đơn giản theo trình tự của truyện đã được nghe;

Làm quen với đọc

- Làm quen với 1-5 ký hiệu bằng tiếng Anh thông thường;

- Xem tranh ảnh, minh họa và đọc theo thành tiếng từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen;

- Xem truyện tranh và kể chuyện qua tranh.

Làm quen với viết

- Tập tô màu một số nét, chữ cái, từ tiếng Anh quen thuộc.

3. Thời lượng, thời gian thực hiện

- Tất cả các lớp thực hiện 35 tuần/năm học.
- Thực hiện vào các buổi chiều trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6).
- Mỗi tuần từ 2 - 3 hoạt động. Đối với mẫu giáo bé 20 - 25 phút/ hoạt động, mẫu giáo nhỡ 25 - 30 phút/ hoạt động, mẫu giáo lớn 30 - 35 phút/ hoạt động. Thời gian bằng với tổ chức hoạt động học theo độ tuổi.

(Có phụ lục kèm theo)

4. Đánh giá chất lượng thực hiện Chương trình

- Thực hiện theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo. Trẻ được đánh giá thông qua một hoặc kết hợp các phương pháp sau:

- Quan sát: Quan sát biểu hiện và việc sử dụng ngôn ngữ của trẻ trong hoạt động làm quen với tiếng Anh.

- Trò chuyện, giao tiếp với trẻ: Sử dụng lời nói, hệ thống câu hỏi trong các ngữ cảnh giao tiếp với trẻ;

- Sử dụng trò chơi: Sử dụng các trò chơi phù hợp nhằm đánh giá phản ứng ngôn ngữ của trẻ trong quá trình tham gia trò chơi và giao tiếp;

- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ: Phân tích các sản phẩm của trẻ trong quá trình tham gia các hoạt động làm quen với tiếng Anh.

- Thời điểm đánh giá:

+ Đánh giá thường xuyên qua các buổi học của trẻ trên lớp, các buổi ngoại khóa, đánh giá kết thúc học kỳ 1 và kết thúc năm học.

- Người thực hiện đánh giá: giáo viên người nước ngoài và giáo viên người Việt Nam giảng dạy các lớp trực tiếp theo dõi, đánh giá trẻ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các cán bộ quản lý

- Tập thể lãnh đạo nhà trường: Xây dựng và triển khai các văn bản chỉ đạo về việc cho trẻ làm quen tiếng anh tới phụ huynh của trẻ, tới tập thể cán bộ, giáo viên của nhà trường.

- Xây dựng Kế hoạch cho trẻ làm quen tiếng Anh đảm bảo các quy định, các văn bản hướng dẫn của các cấp, không ép buộc, có trưng cầu ý kiến, khảo sát từ phía phụ huynh của trẻ.

- Bố trí các phòng học rộng rãi, thoáng mát, có ánh sáng, thảm xốp và hệ thống quạt, phù hợp để tạo môi trường học tập thoải mái cho trẻ. Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị cho trẻ hoạt động.

- Truyền thông, thông tin rộng rãi về mục tiêu, nội dung và lợi ích của Chương trình làm quen với tiếng Anh thông qua các buổi họp phụ huynh, bảng tin, website, nhóm mạng xã hội của lớp. Khuyến khích phụ huynh hỗ trợ, tạo môi trường sử dụng tiếng Anh đơn giản tại gia đình, qua các trò chơi, bài hát... Tiếp nhận ý kiến đóng góp từ phụ huynh để điều chỉnh, nâng cao chất lượng chương trình.

- Giám sát định kỳ việc triển khai chương trình, đảm bảo đúng mục tiêu và nội dung đã đề ra:

Giao đồng chí Phạm Thị Vinh Phó hiệu trưởng phụ trách công tác quản lý, giám sát các lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và 5-6 tuổi, tổ chức thực hiện cho trẻ làm quen tiếng Anh. Giao tổ trưởng và tổ phó tổ chuyên môn Mẫu giáo Nhỡ, Lớn phối hợp giám sát, kiểm tra, đánh giá cùng đồng chí Phạm Thị Vinh.

Giao đồng chí Nguyễn Thị Thanh Thủy Phó hiệu trưởng phụ trách chính về Hồ sơ tiếng anh, công tác quản lý, giám sát các lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, tổ chức thực hiện cho trẻ làm quen tiếng Anh. Giao tổ trưởng và tổ phó tổ chuyên môn Nhà trẻ, Mẫu giáo Bé phối hợp giám sát, kiểm tra, đánh giá cùng đồng chí Nguyễn Thị Thanh Thủy.

- Các phó hiệu trưởng thường xuyên báo cáo kết quả với Hiệu trưởng về quá trình thực hiện bao gồm: nội dung chương trình, tiến độ chương trình, kiểm tra, đánh giá chất lượng trẻ, việc thực hiện nền nếp của giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm và hồ sơ chuyên môn của giáo viên.

2. Đối với giáo viên, nhân viên

- Giáo viên các lớp có trẻ tham gia làm quen với tiếng Anh:

Tổ chức triển khai kế hoạch tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh đến toàn thể các phụ huynh, lấy phiếu trưng cầu ý kiến của phụ huynh.

Tổng hợp phiếu trưng cầu, đơn xin học của các phụ huynh, lập danh sách phụ huynh đăng ký cho con tham gia và nộp danh sách về trường để thực hiện các bước tiếp theo.

Tích cực phối hợp với các giáo viên tiếng Anh khi tổ chức hoạt động theo thời khóa biểu. Theo dõi thời gian thực dạy của giáo viên và việc thực hiện kế hoạch giảng dạy đã được phê duyệt.

Lớp có 100% cha mẹ học sinh đăng ký cho trẻ học tiếng anh thì 02 giáo viên trên lớp cùng phối hợp thực hiện với giáo viên tiếng anh;

Lớp không có 100% cha mẹ học sinh đăng ký cho trẻ học tiếng anh thì sẽ bố trí 01 giáo viên (dạy buổi sáng) có nhiệm vụ phối hợp với giáo viên dạy tiếng anh của Trung tâm quản lý học sinh, bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ em, ... trong thời gian trẻ học tiếng anh tại lớp; 01 giáo viên (dạy buổi chiều) có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động chiều theo kế hoạch giảng dạy trong tuần đối với học sinh không tham gia học tiếng anh.

Tuyên truyền với phụ huynh về kiến thức, nội dung sau mỗi giờ hoạt động trên lớp. Cùng với phụ huynh ôn luyện những từ mới làm quen và những từ đã được làm quen cho trẻ.

Hàng tháng giáo viên phụ trách tại các lớp chăm công học sinh tham gia học. Nhắc Phụ huynh đóng góp kinh phí theo tháng, đúng ngày quy định, thời gian từ ngày 1-5 hàng tháng. Phụ huynh của trẻ hằng tháng chuyển khoản vào tài khoản của Trung tâm.

- Các giáo viên, nhân viên khác trong trường: Giám sát việc thực hiện kế hoạch giảng dạy đã được phê duyệt; truyền thông, thông tin rộng rãi về mục tiêu, nội dung và lợi ích của Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo đến phụ huynh.

Đối với nhân viên kế toán: Tham mưu với Hiệu trưởng về các điều khoản trong hợp đồng liên kết với trung tâm GDNN – GDTX1 tỉnh Điện Biên tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh. Tham mưu Hiệu trưởng quản lý, sử dụng kinh phí làm quen tiếng Anh đúng quy định hiện hành.

Kiểm soát lập và nộp danh sách thu tiền, chăm công học sinh, đối chiếu từng tháng cùng Trung tâm GDNN – GDTX1 trong việc thu học phí.

Phân bổ kinh phí để chi cho từng cá nhân cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia tổ chức thực hiện cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh.

3. Đề nghị Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường

Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh học sinh về việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng anh.

Phối hợp cùng với cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường tham gia đánh giá chất lượng trẻ làm quen với tiếng Anh theo đúng mục tiêu, yêu cầu của chương trình.

Có ý kiến, kiến nghị với nhà trường (khi cần) để góp phần thực hiện chất lượng, hiệu quả Kế hoạch Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo năm học 2025-2026.

4. Đề nghị Trung tâm GDNN-GDTX 1

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình cụ thể gắn với tài liệu, học liệu đã được nhà trường lựa chọn.

- Thực hiện nghiêm túc các cam kết tại Hợp đồng số 39/HĐ-GDNN-GDTX1 ngày 12/9/2025 của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên 1 liên kết với trường mầm non Sơn Ca tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen tiếng Anh năm học 2025 – 2026.

- Bố trí đúng Giáo viên đã cam kết để dạy tại trường.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ thời gian của chương trình.

- Đánh giá chất lượng trẻ làm quen với tiếng Anh theo đúng mục tiêu, yêu cầu của chương trình. Kết quả đánh giá trẻ được tổng hợp, trao đổi với giáo viên

chủ nhiệm, với cán bộ quản lý nhà trường và được Trung tâm và Nhà trường lưu trong bộ hồ sơ chuyên môn vào cuối học kỳ và cuối năm học.

- Tài liệu, học liệu: Trung tâm chuẩn bị đầy đủ tài liệu, học liệu, đồ dùng dạy và học cho giáo viên và trẻ học tập.

- Giáo viên lên lớp phải có Kế hoạch dạy học, Kế hoạch bài dạy, Sổ đầu bài ghi chép hoạt động dạy học và đồ dùng dạy học đầy đủ.

- Hồ sơ giảng dạy của giáo viên gồm: Kế hoạch dạy học, Kế hoạch bài dạy, Sổ đầu bài và Bảng theo dõi đánh giá trẻ phải được lưu tại Nhà trường và Trung tâm sau khi kết thúc năm học.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch nếu có vấn đề phát sinh Trung tâm, giáo viên giảng dạy cần khẩn trương trao đổi trực tiếp với Ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp để cùng bàn bạc thống nhất tháo gỡ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo năm học 2025-2026 của trường Mầm non Sơn Ca Phường Điện Biên Phủ kính trình Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên;
- UBND Phường Điện Biên Phủ (b/c);
- Trung tâm GDNN-GDTX 1;
- Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, HSTA.



Đặng Thị Hải Yến



Lê Quang Vinh
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LÀM QUEN VỚI TIẾNG ANH
DÀNH CHO TRẺ MẪU GIÁO NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Kế hoạch số 194 ngày 17 tháng 9 năm 2025 của trường Mầm non Sơn Ca Phường Điện Biên Phủ về Thực hiện
Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo năm học 2025-2026)

Thời gian	Chủ đề/ tên bài học/tên hoạt động		Ghi chú
	Lớp 3-4 tuổi	Lớp 4-5 tuổi	Lớp 5-6 tuổi
Tuần 1 (từ ngày 29/9 đến ngày 04/10)	- Chủ đề: Trường học của tôi - Tên bài/unit: UNIT 1: MY SCHOOL + Hoạt động 1: Hello - Hi, good bye + Hoạt động 2: What's your name? - My name's...	- Chủ đề: Tự trường - Tên bài/unit: UNIT 1: BACK TO SCHOOL + Hoạt động 1: Greeting: Hello - Hi, good bye What's your name? - My name's... + Hoạt động 2: How old are you? - I'm four years old. Where are you from? - I'm from Dien Bien, Viet Nam.	- Chủ đề: Trường học là niềm vui - Tên bài/unit: SCHOOL IS FUN + Hoạt động 1: Greeting: Hello, How are you? - I'm fine, thank you. What's your name? My name's Where are you from? I'm from.... Nice to meet you- Nice to meet you, too + Hoạt động 2: Book, crayon, marker, table, chair
Tuần 2 (từ 06/10 đến 11/10)	- Chủ đề: Trường học của tôi - Tên bài/unit: UNIT 1: MY SCHOOL + Hoạt động 3: How old are you?	- Chủ đề: Tự trường - Tên bài/unit: UNIT 1: BACK TO SCHOOL	- Chủ đề: Trường học là niềm vui - Tên bài/unit: SCHOOL IS FUN

	- I'm three. + Hoạt động 4: Book: quyển sách, crayon: bút sáp màu	+ Hoạt động 3: - How are you? -I'm fine. Thank you. Good morning/afternoon. - Good morning/afternoon, teacher! + Hoạt động 4: Table, chair, book	+ Hoạt động 3: What is it? It's a (crayon, table..) What is it? It's a (crayon, table..) + Hoạt động 4: 1,2,3,4,5,6. What number is it? It's number ...	
Tuần 3 (từ 13/10 đến 18/10)	- Chủ đề: Trường học của tôi - Tên bài/unit: UNIT 1: MY SCHOOL + Hoạt động 5: Table: cái bàn, chair: cái ghế + Hoạt động 6: It's a book/crayon/table/chair.	- Chủ đề: Tự trường - Tên bài/unit: UNIT 1: BACK TO SCHOOL + Hoạt động 5: - 1,2,3. It's number + Hoạt động 6: - crayon, playground, circle	- Chủ đề: Trường học là niềm vui - Tên bài/unit: SCHOOL IS FUN + Hoạt động 5: School, bathroom, playground, classroom + Hoạt động 6: Sing a song: classroom song	
Tuần 4 (từ 20/10 đến 25/10)	- Chủ đề: Trường học của tôi - Tên bài/unit: UNIT 1: MY SCHOOL + Hoạt động 7: One, two (1,2) + Hoạt động 8: School: trường học, playground: sân chơi	- Chủ đề: Tự trường - Tên bài/unit: UNIT 1: BACK TO SCHOOL + Hoạt động 7: - Bathroom, classroom, marker + Hoạt động 8: - Backpack, gluestick, red	- Chủ đề: Trường học là niềm vui - Tên bài/unit: SCHOOL IS FUN + Hoạt động 7: Scissors, glue stick, backpack + Hoạt động 8: Review Unit 1	
Tuần 5 (từ 27/10 đến 01/11)	- Chủ đề: Cơ thể tôi - Tên bài/unit: UNIT 2: MY BODY + Hoạt động 9: Bathroom: phòng tắm, classroom: lớp học	- Chủ đề: Tự trường - Tên bài/unit: UNIT 1: BACK TO SCHOOL + Hoạt động 9:	- Chủ đề: Hãy chơi nào - Tên bài/unit: UNIT 2: LET'S PLAY + Hoạt động 9: Cutting, gluing, painting	Hoạt động trải nghiệm: tham quan trường học, đóng vai các

		+ Hoạt động 10: Thank you, I'm sorry - Chủ đề: Cơ thể tôi - Tên bài/unit: UNIT 2: MY BODY + Hoạt động 11: Stand up: đứng lên, sit down: ngồi xuống + Hoạt động 12: Circle: hình tròn, red: màu đỏ	Tuần 6 (từ 03/11 đến 08/11)	Tuần 7 (từ 10/11 đến 15/11) - Chủ đề: Cơ thể tôi - Tên bài/unit: UNIT 2: MY BODY + Hoạt động 13: Eyes: đôi mắt, ME + Hoạt động 14: Mouth: cái miệng, ears: đôi tai	- Chủ đề: Đây là tôi - Tên bài/unit: UNIT 2: THIS IS + Hoạt động 11: + Green, black + Hoạt động 12: + Hair, head, teeth	- Chủ đề: Đây là tôi - Tên bài/unit: UNIT 2: THIS IS + Hoạt động 11: Colors: green, yellow, blue, brown What color do you like? I like + Hoạt động 12: Circle, square, triangle What shape is it? It's	What are you doing? - I'm coloring, Drawing, fingerpainting What are you doing? - I'm phá các phòng chức năng trong trường	What are you doing? - I'm + Hoạt động 10: coloring, Drawing, fingerpainting What are you doing? - I'm nghề nghiệp trong trường (cô giáo, bác bảo vệ, đầu bếp...), khám phá các phòng chức năng trong trường	What are you doing? - I'm + Hoạt động 13: Rectangle, diamond, star What shape is it? It's + Hoạt động 14: Review : What are you doing? - I'm	Hoạt động trải nghiệm: vẽ, nặn, in dầu vân tay để tạo hình các bộ phận cơ thể.
--	--	--	------------------------------------	---	---	--	--	--	--	---

			 What color do you like? – I like What shape is it? – It's	
Tuần 8 (từ 17/11 đến 22/11)	- Chủ đề: Cơ thể tôi - Tên bài/unit: UNIT 2: MY BODY + Hoạt động 15: Hands: đôi bàn tay, fingers: những ngón tay + Hoạt động 16: Happy: vui), sad: buồn	- Chủ đề: Đây là tôi - Tên bài/unit: UNIT 2: THIS IS ME + Hoạt động 15: - Arms, legs, fingers + Hoạt động 16: - Toes, knees, shoulders	- Chủ đề: Hãy chơi nào - Tên bài/unit: UNIT 2: LET'S PLAY + Hoạt động 15: Jumprope, basketball, hop Do you like games? Yes, I like (basketball...) + Hoạt động 16: Soccer, ball, hopscotch Do you like games? Yes, I like (soccer...)	Hoạt động trải nghiệm: cắt dán hình các bộ phận cơ thể (đã thực hiện tuần 7) lên cơ thể bạn. + Trò chơi vận động như "Trán, cằm, tai" để nhận biết các bộ phận cơ thể
Tuần 9 (từ 24/11 đến 29/11)	- Chủ đề: Quần áo của tôi - Tên bài/unit: UNIT 3: MY CLOTHES + Hoạt động 17: How are you? Bạn khỏe không? – I'm happy/sad. Tôi vui/buồn. + Hoạt động 18: Blue: màu xanh dương), square: hình vuông	- Chủ đề: Đây là tôi - Tên bài/unit: UNIT 2: THIS IS ME + Hoạt động 17: - 5, hands, feet + Hoạt động 18: - Halloween theme: monster, candy	- Chủ đề: Mặc gì - Tên bài/unit: WHAT TO WEAR + Hoạt động 17: Hop, ride, swim What can you do? – I can + Hoạt động 18: Climb, skate, dance What can you do? – I can	
Tuần 10 (từ 01/12 đến)	- Chủ đề: Quần áo của tôi - Tên bài/unit:	- Chủ đề: Tôi yêu trang phục của tôi	- Chủ đề: Mặc gì - Tên bài/unit:	

06/12)		Tuần 11 (từ 08/12 đến 13/12) - Chủ đề: Quần áo của tôi - Tên bài/unit: UNIT 3: MY CLOTHES + Hoạt động 21: Yellow: màu vàng), T-shirt: áo phông + Hoạt động 22: Raincoat: áo mưa, sweater: áo len	Tuần 12 (từ 15/12 đến 20/12) - Chủ đề: Quần áo của tôi - Tên bài/unit: UNIT 3: MY CLOTHES + Hoạt động 23: Rainy: mưa, sunny: nắng + Hoạt động 24: How's the weather? Thời tiết thế nào? – It's rainy/sunny. Trời mưa/nắng.	- Chủ đề: Tôi yêu trang phục của tôi - Tên bài/unit: MY CLOTHES - Tên bài/unit: UNIT 3: I LOVE + Hoạt động 23: swimtrunks, T-shirt, nightgown, What's An wearing? An's wearing WHAT TO WEAR - Chủ đề: Mặc cái gì - Tên bài/unit: WHAT TO WEAR + Hoạt động 23: An's wearing + Hoạt động 24: Pants: quần dài, shoes: đôi giày, shorts: quần đùi What's An wearing? An's wearing	
06/12)		UNIT 3: MY CLOTHES + Hoạt động 19: Arms: cánh tay, legs: chân + Hoạt động 20: Feet: bàn chân, toes: ngón chân	- Chủ đề: Quần áo của tôi - Tên bài/unit: UNIT 3: MY CLOTHES + Hoạt động 21: Yellow: màu vàng), T-shirt: áo phông + Hoạt động 22: Raincoat: áo mưa, sweater: áo len	- Chủ đề: Tôi yêu trang phục của tôi - Tên bài/unit: MY CLOTHES - Tên bài/unit: UNIT 3: I LOVE + Hoạt động 21: What's Na wearing? Na's wearing + Hoạt động 22: Dress, glasses, shirt What's Bìn wearing? Bìn's wearing WHAT TO WEAR - Chủ đề: Mặc cái gì - Tên bài/unit: WHAT TO WEAR + Hoạt động 21: Pajamas, slippers, swimsuit What's Na wearing? Na's wearing + Hoạt động 22: Dress, glasses, shirt What's Bìn wearing? Bìn's wearing	
06/12)		UNIT 3: MY CLOTHES + Hoạt động 19: Arms: cánh tay, legs: chân + Hoạt động 20: Feet: bàn chân, toes: ngón chân	- Chủ đề: Quần áo của tôi - Tên bài/unit: UNIT 3: MY CLOTHES + Hoạt động 21: Yellow: màu vàng), T-shirt: áo phông + Hoạt động 22: Raincoat: áo mưa, sweater: áo len	- Chủ đề: Tôi yêu trang phục của tôi - Tên bài/unit: MY CLOTHES - Tên bài/unit: UNIT 3: I LOVE + Hoạt động 19: What color do you like? I like + Hoạt động 20: Up, down, left, right WHAT TO WEAR - Chủ đề: Mặc cái gì - Tên bài/unit: WHAT TO WEAR + Hoạt động 21: Pajamas, slippers, swimsuit What's Na wearing? Na's wearing + Hoạt động 22: Dress, glasses, shirt What's Bìn wearing? Bìn's wearing	

Tuần 13 (từ 22/12 đến 27/12)	- Chủ đề: Đồ chơi của tôi - Tên bài/unit: UNIT 4: MY TOYS + Hoạt động 25: Windy: gió, shorts: quần đùi + Hoạt động 26: Pants: quần dài, shoes: đôi giày	- Chủ đề: Tôi yêu trang phục của tôi - Tên bài/unit: UNIT 3: I LOVE MY CLOTHES + Hoạt động 25: - Skirt, ball + Hoạt động 26: - Review	- Chủ đề: Rạp xiếc vui nhộn - Tên bài/unit: CIRCUS FUN + Hoạt động 25: 7,8,9,10 What number is it? It's number + Hoạt động 26: Body parts : eyes, mouth, nose, ears, head	Hoạt động trải nghiệm: Rèn kỹ năng cho trẻ gấp quần áo
Tuần 14 (từ 29/12 đến 03/01/2026)	- Chủ đề: Đồ chơi của tôi - Tên bài/unit: UNIT 4: MY TOYS + Hoạt động 27: Three (số 3) & review numbers 1-3 + Hoạt động 28: Boots: đôi ủng, socks: đôi tất	- Chủ đề: Hôm nay là sinh nhật của tôi! - Tên bài/unit: UNIT 4: IT'S MY BIRTHDAY! + Hoạt động 27: - cake, balloons, star + Hoạt động 28: - candles, party hat, green	- Chủ đề: Rạp xiếc vui nhộn - Tên bài/unit: CIRCUS FUN + Hoạt động 27: Body parts: hair, legs, arms, feet, knees + Hoạt động 28: Body parts: shoulders, hands, toes, fingers	
Tuần 15 (từ 05/01 đến 10/01)	- Chủ đề: Đồ chơi của tôi - Tên bài/unit: UNIT 4: MY TOYS + Hoạt động 29: Shirt: áo sơ mi, T-shirt (áo phông) + Hoạt động 30: Triangle: hình tam giác, orange: màu cam	- Chủ đề: Hôm nay là sinh nhật của tôi! - Tên bài/unit: UNIT 4: IT'S MY BIRTHDAY! + Hoạt động 29: - Pink, blue, dinosaur + Hoạt động 30: - Teddy bear, train, hulla hoop	- Chủ đề: Rạp xiếc vui nhộn - Tên bài/unit: CIRCUS FUN + Hoạt động 29: Crown, necklace I have a + Hoạt động 30: Acrobat, ringmaster, dancer	

																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					</
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	----

				chủ đề sinh nhật lên tường.
Tuần 19 (từ 02/02 đến 07/02)	- Chủ đề: Gia đình tôi - Tên bài/unit: UNIT 5: MY FAMILY + Hoạt động 37: Train: tàu hỏa, rectangle: hình chữ nhật + Hoạt động 38: Teddy bear: gấu bông, playing: chơi	- Chủ đề: Ngôi nhà ngọt ngào - Tên bài/unit: UNIT 5: HOME, SWEET HOME + Hoạt động 37: - Toy box, What's it? - It's a (book). + Hoạt động 38: - 6, bookcase	- Chủ đề: Tôi yêu gia đình tôi - Tên bài/unit: UNIT 5: I LOVE MY FAMILY + Hoạt động 37: Train, car, balloons + Hoạt động 38: Daddy, mommy, sister, brother - Is she your mommy? - Yes, she is	
Tuần 20 (từ 09/02 đến 14/02)	- Chủ đề: Gia đình tôi - Tên bài/unit: UNIT 5: MY FAMILY + Hoạt động 39: What's this? Đây là gì? – It's my ball/car/puppet... Đó là bóng/ô tô/rối của tôi...) + Hoạt động 40: Daddy: bố, mommy: mẹ	- Chủ đề: Ngôi nhà ngọt ngào - Tên bài/unit: UNIT 5: HOME, SWEET HOME + Hoạt động 39: - Bed, Bedroom + Hoạt động 40: - Kitchen, living room	- Chủ đề: Tôi yêu gia đình tôi - Tên bài/unit: UNIT 5: I LOVE MY FAMILY + Hoạt động 39: Aunt, uncle - Is he your uncle? - No, he isn't + Hoạt động 40: Grandma, grandpa - Is he your grandpa? - Yes, he is	
Tuần 21 (từ 23/02 đến 28/02)	- Chủ đề: Gia đình tôi - Tên bài/unit: UNIT 5: MY FAMILY	- Chủ đề: Ngôi nhà ngọt ngào - Tên bài/unit: UNIT 5: HOME,	- Chủ đề: Tôi yêu gia đình tôi - Tên bài/unit:	

			+ Hoạt động 41: Brother: anh/em trai), sister: chị/em gái + Hoạt động 42: Who's he/she? - Lamp, TV, sofa + Hoạt động 42: He's my daddy/brother. / She's my mommy/sister			Tuần 22 (từ 02/03 đến 07/03)	- Chủ đề: Thú nuôi của tôi - Tên bài/unit: UNIT 6: MY PETS + Hoạt động 43: Bedroom: phòng ngủ, five: số 5 + Hoạt động 44: Living room: phòng khách, kitchen: nhà bếp	- Chủ đề: Trang trại của nông dân Joe - Tên bài/unit: UNIT 6: FARMER JOE'S FARM + Hoạt động 45: Chick, cow, hen + Hoạt động 46: Duck, horse, rabbit	- Chủ đề: Những động vật hoang dã - Tên bài/unit: UNIT 6: WILD ANIMALS + Hoạt động 45: Elephant, lion, zebra + Hoạt động 46: What animal do you like? I like	
			+ Hoạt động 41: Brother: anh/em trai), sister: chị/em gái + Hoạt động 42: Who's he/she? - He's my daddy/brother. / She's my mommy/sister			Tuần 23 (từ 09/03 đến 14/03)	- Chủ đề: Thú nuôi của tôi - Tên bài/unit: UNIT 6: MY PETS + Hoạt động 45: This is my house/bedroom/livingroom/kitchen Đây là nhà/phòng ngủ/phòng khách/bếp của tôi) + Hoạt động 46: Cat: con mèo, dog: con chó	- Chủ đề: Trang trại của nông dân Joe - Tên bài/unit: UNIT 6: FARMER JOE'S FARM + Hoạt động 45: Chick, cow, hen + Hoạt động 46: Duck, horse, rabbit	- Chủ đề: Những động vật hoang dã - Tên bài/unit: UNIT 6: WILD ANIMALS + Hoạt động 45: Elephant, lion, zebra + Hoạt động 46: What animal do you like? I like	

			Flamingo, giraffe, rhino What animal do you like? I like	
Tuần 24 (từ 16/03 đến 21/03)	- Chủ đề: Thú nuôi của tôi - Tên bài/unit: UNIT 6: MY PETS + Hoạt động 47: Mouse: con chuột, bird: con chim + Hoạt động 48: Fish: con cá, brown: màu nâu	- Chủ đề: Trang trại của nông dân Joe - Tên bài/unit: UNIT 6: FARMER JOE'S FARM + Hoạt động 47: - Cat, dog, mouse + Hoạt động 48: - Rooster, sheep	- Chủ đề: Những động vật hoang dã - Tên bài/unit: UNIT 6: WILD ANIMALS + Hoạt động 47: Monkey, sheep, snake What animal do you like? I like + Hoạt động 48: Bird, chick, duck What animal do you like? What pet do you have? - I have a	
Tuần 25 (từ 23/03 đến 28/03)	- Chủ đề: Thú nuôi của tôi - Tên bài/unit: UNIT 6: MY PETS + Hoạt động 49: Snake: con rắn, turtle: con rùa + Hoạt động 50: What pet do you have? Bạn có thú nuôi gì? – I have a cat/dog... Tôi có mèo/chó...	- Chủ đề: Trang trại của nông dân Joe - Tên bài/unit: UNIT 6: FARMER JOE'S FARM + Hoạt động 49: - Gray, yellow, pink + Hoạt động 50: - Fish, brown	- Chủ đề: Những động vật hoang dã - Tên bài/unit: UNIT 6: WILD ANIMALS + Hoạt động 49: Sheep, hen, rabbit What pet do you have? - I have a + Hoạt động 50: Fish, brown, white	
Tuần 26 (từ 30/03 đến 04/04)	- Chủ đề: Ôn tập + Hoạt động 51: Review 2 + hoạt động 52: Bananas: những quả chuối & review numbers 1–5	- Chủ đề: Trang trại của nông dân Joe - Tên bài/unit: UNIT 6: FARMER JOE'S FARM	- Chủ đề: Những động vật hoang dã - Tên bài/unit: UNIT 6: WILD ANIMALS + Hoạt động 51:	Hoạt động trải nghiệm: cho trẻ tham gia gieo hạt, tưới nước,

			chăm sóc cây rau, củ, quả ngay tại vườn trường hoặc trong chậu nhỏ ở lớp.
Rooster, turtle + Hoạt động 52: Review Unit 6		Chú dê: Món ăn yêu thích của tôi - Tên bài/unit: - Chủ đề: Thức ăn ngon	Chú dê: Món ăn yêu thích của tôi - Tên bài/unit: - Chủ đề: Thức ăn ngon
châu nhỏ ở	Review Unit 6 + Hoạt động 52: Rooster, turtle	Chú dê: Món ăn yêu thích của tôi - Tên bài/unit: UNIT 7: MY FAVORITE FOOD + Hoạt động 53: + Hoạt động 54: - Milk, soup, fish + Hoạt động 55: - Carrot, tomatoes, grapes	Chú dê: Thức ăn của tôi - Tên bài/unit: UNIT 7: MY FOOD + Hoạt động 53: Green (màu xanh lá), apples: những quả táo + Hoạt động 54: Grapes: chùm nho, oranges: những quả cam
		Chú dê: Món ăn yêu thích của tôi - Tên bài/unit: UNIT 7: MY FAVORITE FOOD + Hoạt động 55: + Hoạt động 56: - Cereal, steak, eggs + Hoạt động 56: - Orange juice, lemonade, water	Chú dê: Thức ăn của tôi - Tên bài/unit: UNIT 7: MY FOOD + Hoạt động 55: What color is it? Nó màu gì? – It's red/blue/green... + Hoạt động 56: Pears: quả lê, purple: màu tím
		Chú dê: Món ăn yêu thích của tôi - Tên bài/unit: UNIT 7: YUMMY FOOD + Hoạt động 55: Icecream, apple pie + Hoạt động 56: Hotdog, soup, eggs What do you want? I want ...	Chú dê: Thức ăn ngon - Tên bài/unit: UNIT 7: YUMMY FOOD + Hoạt động 55: Icecream, apple pie + Hoạt động 56: Hotdog, soup, eggs What do you want? I want ...
		Chú dê: Món ăn yêu thích của tôi - Tên bài/unit: UNIT 7: YUMMY FOOD + Hoạt động 55: Icecream, apple pie + Hoạt động 56: Hotdog, soup, eggs What do you want? I want ...	Chú dê: Thức ăn ngon - Tên bài/unit: UNIT 7: YUMMY FOOD + Hoạt động 55: Icecream, apple pie + Hoạt động 56: Hotdog, soup, eggs What do you want? I want ...

25/04)	UNIT 7: MY FOOD + Hoạt động 57: Beets: củ cải đỏ, carrots: cà rốt + Hoạt động 58: Peas: đậu Hà Lan, tomatoes: cà chua	- Tên bài/unit: UNIT 7: MY FAVORITE FOOD + Hoạt động 57: - Pears, guava, banana + Hoạt động 58: - Beets, carrots, apple	UNIT 7: YUMMY FOOD + Hoạt động 57: Steak, cereal What do you want? I want + Hoạt động 58: Beets, carrots What do you want? I want	
Tuần 30 (từ 27/04 đến 02/05)	- Chủ đề: Thức ăn của tôi - Tên bài/unit: UNIT 7: MY FOOD + Hoạt động 59: I like apples/carrots... Tôi thích táo/cà rốt... + Hoạt động 60: Doctor: bác sĩ, teacher: giáo viên	- Chủ đề: Món ăn yêu thích của tôi - Tên bài/unit: UNIT 7: MY FAVORITE FOOD + Hoạt động 59: - I like + Hoạt động 60: - I don't like ...	- Chủ đề: Thức ăn ngon - Tên bài/unit: UNIT 7: YUMMY FOOD + Hoạt động 59: Happy, sad + Hoạt động 60: Review Unit 7	
Tuần 31 (từ 04/05 đến 09/05)	- Chủ đề: Thức ăn của tôi - Tên bài/unit: UNIT 8: MY TOWN + Hoạt động 61: Policeman: cảnh sát, fireman: lính cứu hỏa + Hoạt động 62: Who are you? Bạn là ai? – I'm a doctor/teacher... Tôi là bác sĩ/giáo viên...	- Chủ đề: Những địa điểm trong thị trấn - Tên bài/unit: UNIT 8: PLACES IN TOWN + Hoạt động 61: - Park, zoo, school + Hoạt động 62: - Fair, museum	- Chủ đề: Thức ăn ngon - Tên bài/unit: UNIT 8: Đi du lịch + Hoạt động 61: Fair, zoo, beach Where do you want to go? I want to go to the.... + Hoạt động 62: Lake, jungle, mountain Where do you want to go? I want to go to the....	Hoạt động trải nghiệm: “Bữa cơm gia đình”: Các bé học được cách so đĩa, chia đĩa cho bạn, xới cơm mời bạn, mời cơm cô giáo và các bạn lễ

					phép và tự ăn những món ăn yêu thích mà các cô nuôi dưỡng đã chế biến.
Tuần 32 (từ 11/05 đến 16/05)	- Chủ đề: Thực ăn của tôi - Tên bài/unit: UNIT 8: MY TOWN + Hoạt động 63: Hospital: bệnh viện, school: trường học + Hoạt động 64: Fire station: trạm cứu hỏa, police station: đồn công an	- Chủ đề: Những địa điểm trong thị trấn - Tên bài/unit: UNIT 8: PLACES IN TOWN + Hoạt động 63: - Hospital, cinema + Hoạt động 64: - Fire station, toy store	- Chủ đề: Thực ăn ngon - Tên bài/unit: UNIT 8: ĐI DU LỊCH + Hoạt động 63: Museum, park Where do you want to go? I want to go to the.... + Hoạt động 64: Toy store, hospital Where do you want to go? I want to go to the....		
Tuần 33 (từ 18/05 đến 23/05)	- Chủ đề: Thực ăn của tôi - Tên bài/unit: UNIT 8: MY TOWN + Hoạt động 65: Is it hospital? Đây có phải bệnh viện không? – Yes/No + Hoạt động 66: Stop: dừng lại, go: đi	- Chủ đề: Những địa điểm trong thị trấn - Tên bài/unit: UNIT 8: PLACES IN TOWN + Hoạt động 65: - 7, Diamond + Hoạt động 66: - Police station, stop, go	- Chủ đề: Thực ăn ngon - Tên bài/unit: UNIT 8: ĐI DU LỊCH + Hoạt động 65: Bike, boat, bus Let's go by + Hoạt động 66: Helicopter, plane Let's go by		
Tuần 34 (từ 25/05 đến 30/05)	- Chủ đề: Thực ăn của tôi Review action verbs 67: Stand up - sit down - go - stop	- Chủ đề: Những địa điểm trong thị trấn - Tên bài/unit: UNIT 8: PLACES IN TOWN + Hoạt động 65: - 7, Diamond + Hoạt động 66: - Police station, stop, go	- Chủ đề: Thực ăn ngon - Tên bài/unit: UNIT 8: ĐI DU LỊCH + Hoạt động 67: Let's go by		

		PLACES IN TOWN + Hoạt động 67: - Walk, run + Hoạt động 68: - Review	Review Unit 8 + Hoạt động 68: Review questions 7-8	
Tuần 35 (từ .../... đến .../...)	- Hoạt động 68: Ôn tập + Hoạt động 69: End-of-term Test 2 +Hoạt động 70: End-of-term Test 2	- Chủ đề: Ôn tập và kiểm tra học kì 2 - Tên bài/unit: End-of-term Test 2 + Hoạt động 69: - End-of-term Test 2 + Hoạt động 70: - End-of-term Test 2 (continue)	- Chủ đề: Kiểm tra cuối kỳ - Tên bài/unit: FINAL TEST + Hoạt động 69: End-of-term Test 2 + Hoạt động 70: End-of-term Test 2 (continue)	Tham quan: Bảo tàng chiến thắng Điện Biên Phủ

(Trong quá trình tổ chức Nhà trường linh động điều chỉnh lịch học để đảm bảo trẻ được làm quen đủ 70 hoạt động của chương trình và đảm bảo Kế hoạch thời gian năm học theo quy định)